

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2527/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Kim Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Lượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 772/2021/TLST–HNGĐ ngày 27/4/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5712/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/11/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Ngọc A, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: đường số A, khu phố B, tổ 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kim T, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: đường số A, khu phố B, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Đoàn Ngọc A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Kim T tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 do Ủy ban nhân dân xã Tam Bình, quận Thủ Đức (nay là phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức) cấp ngày 14/04/1994, có tổ chức đám cưới. Sau kết hôn chúng tôi sống tự lập tại: 95 đường số 2, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian đầu chung sống vợ chồng đã không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh nhau, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ được nên tôi yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Kim T.

- Về con chung: Có 02 con chung

01/ Nguyễn Thanh N (nam), sinh ngày: 03/08/1995 - đã trưởng thành

02/ Nguyễn Thanh K (nam), sinh ngày: 07/08/2002 - đã trưởng thành

- Về tài sản chung: Bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Bà xác định không có;

- Bà Đoàn Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/11/2021 vì bận công việc;

\* Theo nội dung ghi nhận tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 18/05/2021; biên bản hòa giải không thành ngày 18/05/2021, ngày 01/6/2021 thì bị đơn ông Nguyễn Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đoàn Ngọc A tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 do Ủy ban nhân dân xã Tam Bình, quận Thủ Đức (nay là phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức) cấp ngày 14/04/1994, có tổ chức đám cưới. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường, sống tự lập tại địa chỉ: 95 đường số 2, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng đầu năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông chơi bời, có người khác bên ngoài bị bà Anh bắt gặp nên vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã, và ông có hành vi đánh bà Anh, ông đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn gia đình nhưng bà Anh không đồng ý. Nay bà Anh yêu cầu ly hôn nhưng ông không đồng ý vì ông cho rằng ông biết sai ông sửa chữa chứ không đồng ý ly hôn. Nếu trong trường bà Anh kiên quyết ly hôn thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: Có 02 con chung

01/ Nguyễn Thanh N(nam), sinh ngày: 03/08/1995 - đã trưởng thành

02/ Nguyễn Thanh K(nam), sinh ngày: 07/08/2002 - đã trưởng thành

- Về tài sản chung: Ông xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông xác định không có

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử được vắng mặt.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Kim T, sau khi cung cấp ý kiến trình bày tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tham gia phiên hòa giải không thành vào các ngày 18/5/2021; 01/06/2021 thì bị đơn không đến Tòa án nữa mặc dù đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, cũng không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án. Căn cứ theo kết quả xác minh về tình trạng cư trú của Công an phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức thì: Dương sự Nguyễn Kim T có cư trú tại địa chỉ: 95 đường số 2, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội

đồng xét xử và đương sự có mặt chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành các thủ tục hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về tố tụng:**

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào kết quả xác minh về tình trạng cư trú của Công an phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức thì bị đơn ông Nguyễn Kim T có cư trú tại địa chỉ: 95 đường số 2, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc, bị đơn đã được toà án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

#### **2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, hội đồng xét xử nhận thấy.**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Ngọc A và ông Nguyễn Kim T tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 do Ủy ban nhân dân xã Tam Bình, quận Thủ Đức (nay là phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức cấp ngày 14/04/1994. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

Nhận thấy, theo trình bày của nguyên đơn tại bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì bà Anh và ông Thanh kết hôn tự nguyện, quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được, thường xuyên cãi vã và đánh nhau. Bà Anh xác nhận ngoài các chứng cứ giao nộp cho Toà án, không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác, bà cho rằng ông Thanh cũng biết hôn nhân không thể hàn gắn, chung sống với nhau được nhưng gây khó khăn cho bà trong việc ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ gia đình nhưng bà Anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, ông Thanh thường xuyên kiểm soát, đánh đập bà mặc dù ông Thanh công khai có người phụ nữ khác bên ngoài, bà kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn, vì lý do công việc bà có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật đề nghị Tòa án giải quyết.

- Theo trình bày của bị đơn ông Nguyễn Kim T thì hôn nhân của ông, bà là tự nguyện, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông thừa nhận là do ông chơi bời, có người khác bên ngoài bị bà Anh bắt gặp nên vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã, và ông có hành vi có đánh bà Anh, bản thân ông cố gắng khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn gia đình nhưng không thành. Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ cư trú, triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án tiến hành hoãn phiên tòa theo thủ tục pháp luật quy định và tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, điều này cho thấy ông Nguyễn Kim T mặc dù có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng cũng không còn sự quan tâm, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân.

Xét, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng thì phải chung sống cùng nhau, có tình nghĩa vợ chồng nhưng theo những gì ông Thanh thừa nhận tại Tòa án cho thấy ông đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

2.2. Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 1 Điều 238, Điều 264, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 53, 54, 56, 57, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Ngọc A

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đoàn Ngọc A và ông Nguyễn Kim T.

1.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N(nam), sinh ngày: 03/08/1995; Nguyễn Thanh K(nam), sinh ngày: 07/08/2002 - đã trưởng thành

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

1.4. Về nợ chung: Các đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0059079 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Đoàn Ngọc A đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Kim Trang**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**